Cách format ổ cứng trên Windows

Bạn cần định dạng hay format ổ cứng nếu bạn định sử dụng nó trong Windows. Định dạng ổ đĩa cứng có nghĩa là xóa mọi thông tin trên ổ đĩa và thiết lập một file hệ thống để hệ điều hành có thể đọc và ghi dữ liệu vào ổ đĩa.

Nghe có vẻ phức tạp nhưng thực tế không quá khó khăn để định dạng bất kỳ một ổ cứng Windows nào. Tính năng này là một chức năng rất cơ bản mà tất cả các hệ điều hành đều có, và Windows đã làm cho nó trở nên khá dễ dàng.

Lưu ý quan trọng: Nếu ổ cứng bạn muốn định dạng chưa bao giờ được sử dụng, hoặc vừa mới được xóa sạch dữ liệu, trước tiên nó cần phải được phân vùng. Xem thêm 2 bài viết sau để biết hướng dẫn chi tiết:

Sau khi ổ cứng được phân vùng, hãy tiếp tục các bước sau để định dạng ổ cứng.

Thời gian cần thiết: Thời gian cần để định dạng ổ cứng trong Windows phụ thuộc hoàn toàn vào kích thước của ổ đĩa, nhưng tốc độ tổng thể của máy tính cũng đóng một vai trò quan trọng.

Làm theo các bước đơn giản dưới đây để định dạng ổ cứng trong Windows 10, Windows 8, Windows 7, Windows Vista hoặc Windows XP.

Cách định dạng ổ cứng trong Windows

Computer Management (Local a) System Tools	Volume Lay	out Type	File System St NTFS H	atus ealthy (Syste	m, Active, Primary Partition)	Capacity 100 MB	Free Space 72 MB	% Free 72 %	Fault Tolerance No	Overhead 0%	Actions Dick Management	
O Task Scheduler Evert Viewer Seved Folders Solver Viewer Solver Viewer Solver Viewer Solver Viewer Device Manager Solver Viewer Solver	cae (C) Ser cae ACE2 (E) Ser	iple Basic iple Basic	NTFS H FAT32 H	ealthy (Boot, ealthy (Prim	Paga File, Crash Dump, Primary Partition ny Partition)	465.66 GB 465.45 GB	402.10 GB 327.20 GB	86 % 70 %	No No	0% 0%	More Actions	•
	Cili Disk 0 Basic 465.76 GB Online	100 MB N Healthy (17FS System, Active,	Primary Pa	NCJ 465.56 GB NTFS Healthy (Boot, Page File, Crash Dump, P	rimary Partitic	n)					
	EBDisk 1 Basic 465.76 GB Online	200 MB Healthy (GPT Protective I	Partition)	ACE2 (E) 465.57 (8 FAT32 Healthy (Primary Partition)							
	SCD-ROM 0 DVD (D.) No Media											

1. Mở **Disk Management,** trình quản lý ổ đĩa cứng đi kèm với tất cả các phiên bản của Windows.

Lưu ý: Trong Windows 10 và Windows 8, **Power User Menu** cung cấp cho bạn quyền truy cập nhanh nhất vào Disk Management. Bạn cũng có thể mở Disk Management từ **Command Prompt** trong bất kỳ phiên bản Windows nào, nhưng mở nó thông qua **Computer Management** có lẽ dễ dàng nếu bạn không rành các lệnh Cmd lắm.

Kiểm tra phiên bản Windows đang dùng nếu cần.

2. Trong **Disk Management** hiện mở, hãy tìm ổ đĩa bạn muốn định dạng từ danh sách ở trên cùng.

Lưu ý quan trọng: Nếu ổ đĩa bạn muốn định dạng không nằm trong danh sách trên, hoặc thông báo **Initialize Disk** hay **Initialize and Convert Disk Wizard** xuất hiện, điều đó có nghĩa là bạn vẫn cần phân vùng ổ đĩa. Phân vùng ổ đĩa rồi chuyển sang bước tiếp theo.

Lưu ý: Ô C hay bất kỳ ổ nào dùng để chứa hệ điều hành Windows đều không thể format được từ Disk Management hoặc từ bất kỳ nơi nào khác trong Windows.

3. Khi đã tìm thấy ổ đĩa cần format, nhấp chuột phải hoặc nhấn và giữ tên ổ đĩa đó, chọn **Format**. Cửa sổ "**Format [ký tự ổ đĩa]:**" sẽ xuất hiện.

<u>Cảnh báo:</u> Rõ ràng, chọn ổ đĩa chính xác để định dạng rất quan trọng. Một khi đã bắt đầu format, bạn không thể dừng lại được. Vì thế, nếu bạn đang định dạng một ổ đĩa có dữ liệu trên đó, hãy kiểm tra kỹ xem ổ đĩa đó có chính xác là cái mà bạn muốn format không bằng cách nhìn vào ký tự ổ đĩa và sau đó kiểm tra trong **Explorer**.

📅 Disk Manage	ement		- • ×
File Action	View Help		
(+ +) (m)	🛙 📖 🖛 🗙 🖓 👫 🖟 📼		
Volume (C:) CCSA_X64FRE New Volume System Reserved	Layout Simple SEN-US_DV5 (D:) Simple (F:) Simple ved Simple	Type File System Status Capacity Free Spa % Free Basic NTFS Healthy (B 29.51 GB 14.63 GB 50 % Basic UDF Healthy (P 4.08 GB 0 MB 0 % Basic NTFS Healthy (P 399.87 GB 3999.58 100 % Basic NTFS Healthy (S 500 MB 172 MB 34 %	
- Disk 0 Basic 30.00 GB Online	System Reserved S00 MB NTFS Healthy (System, Active, Primary I	(C) 25.51 GB NTFS Partition) Healthy (Boot, Page File, Crash Dump, Primary Partition)	
Disk 1 Basic 5.00 GB Online	5.00 GB Unallocated		
Disk 2 Basic 3999.88 GB Online	New Volume (F:) 3999.87 GB NTFS Healthy (Primary Partition)		
CD-ROM 0 DVD 4.08 GB Online	CCSA_X64FRE_EN-US_DV5 (D3) 4.08 GB UDF Healthy (Primary Partition)	Mark Partition as Active Change Drive Letter and Paths Format	
		Extend Volume Shrink Volume Add Mirror Delete Volume	

4. Nếu bạn đang định dạng một ổ đĩa mới, bạn sẽ không thấy quen với ký tự ổ đĩa được gán và **File System** có thể sẽ được liệt kê dưới dạng **RAW**.

5. Trong **Volume label**, textbox sẽ đặt tên mới cho ổ đĩa hoặc giữ nguyên tên cũ. Nếu đây là một ổ đĩa mới, Windows sẽ gán nhãn volume label mới. Chúng tôi khuyên bạn nên đặt tên cho ổ đĩa để dễ xác định hơn. Ví dụ, nếu bạn định sử dụng ổ đĩa này để lưu trữ phim, hãy đặt tên là **Movies** chẳng hạn.

6. Đối với **File System**, chọn **NTFS** trừ khi bạn có nhu cầu cụ thể và muốn chọn một File System khác.

NTFS luôn là tùy chọn File System tốt nhất trong Windows. Nếu có nhu cầu cụ thể khác, bạn có thể chọn **FAT32**. Các File System FAT khác chỉ có sẵn dưới dạng tùy chọn trên ổ đĩa 2 GB trở xuống.

7. Đặt **Allocation unit size** là Default hoặc tùy chỉnh nó theo nhu cầu nếu muốn. Nhưng thường thì bạn chẳng có lý do gì để phải thay đổi nó cả.

8. Trong Windows 10, 8 và 7, tùy chọn **Perform a quick format** được chọn theo mặc định nhưng bạn không nên chọn mà hãy để định dạng đầy đủ (**Full format**) được thực hiện.

Định dạng nhanh sẽ định dạng ổ cứng nhanh hơn đáng kể so với định dạng chuẩn, nhưng lợi ích của định dạng đầy đủ rõ ràng là lớn hơn rất nhiều so với định dạng nhanh.

Windows 10, 8, 7, Vista: Trong một định dạng chuẩn, mỗi sector trên ổ cứng được kiểm tra lỗi và xóa dữ liệu để không bị khôi phục lại bằng phần mềm (đặc biệt hữu ích đối với những ổ đĩa đã qua sử dụng). Một định dạng nhanh bỏ qua việc tìm kiếm sector xấu và lọc dữ liệu cơ bản.

Windows XP: Trong một định dạng chuẩn, mỗi sector được kiểm tra lỗi. Định dạng nhanh bỏ qua kiểm tra này. Tự động xóa dữ liệu trong quá trình định dạng không khả dụng trong Windows XP.

9. Tùy chọn Enable file and folder compression được bỏ chọn theo mặc định.

Lưu ý: Có thể bật tính năng nén tệp và thư mục để tiết kiệm dung lượng đĩa nếu muốn. Tuy nhiên, hầu hết các ổ đĩa ngày nay có sự cân bằng giữa không gian lưu và hiệu suất ổ đĩa, nên tính năng này không mang lại nhiều giá trị lắm.

10. Nhấn hoặc nhấp vào OK ở cuối cửa sổ.

11. Nhấn hoặc nhấp vào **OK** khi thông báo "**Formatting this volume will erase all data on it. Back up any data you want to to keep before formatting. Do you want to continue?**" xuất hiện.

12. Quá trình định dạng ổ cứng sẽ bắt đầu. Bạn có thể theo dõi việc định dạng ổ đĩa bằng cách xem tiến trình **Formatting: xx%** trong **Status**.

Lưu ý: Việc định dạng ổ cứng trong Windows có thể mất rất nhiều thời gian nếu ổ đĩa quá lớn hoặc chậm. Một ổ cứng 2 GB có thể chỉ mất vài giây để định dạng trong khi ổ đĩa 2 TB có thể mất nhiều thời gian hơn rất nhiều, tùy thuộc vào tốc độ của ổ cứng và máy tính nói chung.

13. Định dạng được hoàn tất khi **Status** thay đổi thành **Healthy** (một vài giây sau khi format counter đạt 100%).

Windows không thông báo cho bạn biết rằng định dạng ổ đĩa đã hoàn tất.

14. Bạn vừa hoàn thành việc định dạng hay format lại ổ cứng của mình rồi đấy. Giờ đây bạn có thể sử dụng ổ đĩa để lưu trữ file, cài đặt chương trình, sao lưu dữ liệu... hay bất cứ điều gì bạn muốn.

Lưu ý: Nếu bạn đã tạo nhiều phân vùng trên ổ cứng, bây giờ bạn có thể quay lại **Bước 3**và lặp lại các bước trên để định dạng (các) ổ đĩa bổ sung.

						3			
/olume	Layout	Туре	File System	Status	Capacity		Free Spa	%	
💷 (C:)	Simple	Basic	NTFS	Healthy (B	17.06 GB		9.43 GB	55	
🗈 (D:)	Simple	Basic	NTFS	Healthy (L	39.86 GB		39.76 GB	10	
System Reserved (Simple	Basic	NTFS	Healthy (S	350 MB		150 MB	43	
Disk 0							_		
Basic	System Rese	(C:)		(D:)	2 72 CP				
60.00 GB		Healthy (Boot, Page File,		Healthy (Logical	Free space				
60.00 GB Online	Healthy (Syste								
60.00 GB Online	Healthy (Syste				//////				

Định dạng xóa dữ liệu nhưng không phải lúc nào cũng vậy

Khi bạn định dạng ổ đĩa trong Windows, dữ liệu có thể hoặc không thực sự bị xóa. Tùy thuộc vào phiên bản Windows và loại định dạng, có thể dữ liệu vẫn ở đó, bị ẩn khỏi Windows và các hệ điều hành khác nhưng vẫn có thể truy cập trong một số trường hợp nhất định.

Nếu ổ cứng bạn định dạng lại không bao giờ cần tái sử dụng, bạn có thể bỏ qua định dạng và xóa, thay vào đó là phá hủy vật lý hoặc từ tính.

Một số thông tin thêm về định dạng ổ cứng trong Windows

Nếu bạn muốn định dạng ổ cứng của mình để có thể cài đặt lại Windows từ đầu, hãy lưu ý rằng ổ đĩa cứng của bạn sẽ tự động được định dạng như một phần của quá trình đó. Nếu không hài lòng với ký tự ổ đĩa mà Windows đã gán trong quá trình phân vùng, bạn có quyền thay đổi nó bất cứ lúc nào! Bạn cũng có thể định dạng một ổ cứng thông qua **Command Prompt** bằng cách sử dụng lệnh format.